BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ I - KHỐI 10 - 2024-2025

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh
1	000001	Phan Hải An	11/01/2009	10A1	9.00	6.00	5.85
2	000015	Nguyễn Võ Kim Bàng	05/03/2009	10A1	9.00	6.00	8.25
3	000029	Hồ Vũ Gia Bảo	19/03/2009	10A1	7.75	6.00	7.45
4	000050	Huỳnh Hà Duy	04/01/2009	10A1	9.00	5.00	9.15
5	000058	Võ Thị Kim Đài	31/12/2009	10A1	8.50	6.00	6.90
6	000075	Nguyễn Nhật Gia	02/11/2009	10A1	9.00	7.00	5.95
7	000090	Lê Ngọc Gia Hân	07/11/2009	10A1	7.50	7.50	8.90
8	000096	Nguyễn Thị Thu Hiền	19/10/2009	10A1	8.50	7.50	7.25
9	000097	Lỗ Quang Hiển	17/06/2009	10A1	6.00	6.50	7.10
10	000116	Huỳnh Quốc Hoàng	31/01/2009	10A1	9.30	5.50	9.25
11	000129	Võ Hoàng Xuân Huy	25/11/2009	10A1	7.80	5.00	8.05
12	000131	Bùi Nguyễn Gia Huy	30/06/2009	10A1	8.50	5.50	9.60
13	000134	Nguyễn Tôn Nhật Huy	01/10/2009	10A1	4.50	7.50	4.00
14	000154	Bùi Diệp Chấn Khang	09/06/2009	10A1	6.50	6.00	5.55
15	000158	Phạm Nguyễn Phúc Khang	19/02/2009	10A1	8.25	6.00	6.50
16	000164	Nguyễn Gia Khánh	11/06/2009	10A1	5.25	6.50	7.00
17	000166	Đặng Lê Duy Khánh	25/05/2009	10A1	8.50	6.00	6.50
18	000193	Bùi Bảo Linh	28/06/2009	10A1	7.30	7.00	7.60
19	000195	Lương Hồng Ngọc Linh	20/03/2009	10A1	8.30	5.00	6.00
20	000219	Trần Hoàng Diệu Minh	13/08/2009	10A1	7.75	5.00	8.75
21	000227	Phan Thị Kiều My	10/09/2009	10A1	7.75	5.00	8.90
22	000244	Trần Thị Kim Ngân	08/01/2009	10A1	5.00	8.50	6.50
23	000259	Võ Tú Ngọc	26/10/2009	10A1	6.75	8.00	7.10
24	000262	Nguyễn Chí Nguyên	06/06/2009	10A1	6.25	6.50	6.80
25	000265	Nguyễn Ngọc Kim Nguyên	22/04/2009	10A1	7.80	6.50	7.45
26	000290	Duy Ý Nhi	07/06/2009	10A1	6.00	6.50	7.15
27	000297	Trần Gia Như	13/10/2009	10A1	6.00	6.00	8.20
28	000307	Nguyễn Bửu Niên	29/11/2009	10A1	9.00	5.50	7.80
29	000325	Huỳnh Trần Khánh Quang	10/02/2009	10A1	5.75	6.50	6.35
30	000341	Đỗ Thị Sang Sang	28/05/2009	10A1	8.00	6.00	8.00
31	000350	Đào Đức Duy Thái	10/01/2009	10A1	**Vắng**	**Vắng**	**Vắng**
32	000357	Nguyễn Ngọc Thành	12/01/2008	10A1	9.50	6.00	7.20
33	000374	Trần Trọng Thiên	01/06/2009	10A1	9.00	6.50	9.20
34	000375	Nguyễn Chí Thiện	16/10/2009	10A1	8.25	5.50	7.85
35	000380	Võ Đức Thịnh	12/05/2009	10A1	5.35	6.50	6.40
36	000393	Lê Anh Thư	10/02/2009	10A1	4.50	6.50	4.60
37	000404	Hồ Diệp Thủy Tiên	25/01/2009	10A1	7.25	6.50	7.60
38	000405	Lê Hoàng Hà Tiên	21/12/2008	10A1	7.75	6.00	8.05
39	000408	Ngô Trần Minh Tiên	11/10/2009	10A1	10.00	6.00	6.60
40	000420	Lê Hoàng Tín	14/11/2009	10A1	7.75	6.00	6.00
41	000422	Võ Trường Tinh	25/08/2009	10A1	7.25	6.00	7.25
42	000436	Huỳnh Lê Bảo Trân	20/09/2009	10A1	8.00	8.50	6.35
43	000452	Nguyễn Ngô Trương Tú	08/11/2009	10A1	8.50	7.00	7.05
44	000473	Trần Bảo Vinh	09/11/2009	10A1	5.25	6.00	5.25
45	000474	Lê Lữ Gia Vinh	29/12/2009	10A1	9.00	6.00	10.00
46	000478	Hồ Khai Vương	02/01/2009	10A1	8.75	5.50	7.55
47	000479	Lê Thanh Vương	17/12/2009	10A1	8.50	6.50	9.05
48	000485	Cao Chí Vỹ	02/10/2009	10A1	9.75	7.00	7.25
		Tỷ lệ trên trung bình			**95.74**	**100.00**	**95.74**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ I - KHỐI 10 - 2024-2025

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh
1	000009	Nguyễn Văn Lan Anh	12/10/2009	10A2	8.00	6.50	6.95
2	000010	Trần Thị Ngọc Ánh	21/06/2009	10A2	8.25	6.00	8.15
3	000019	Lê Gia Bảo	25/02/2009	10A2	6.25	6.00	7.85
4	000026	Trương Kim Bảo	20/01/2009	10A2	7.25	3.50	4.00
5	000032	Nguyễn Vân Huyền Băng	30/12/2009	10A2	Vắng	4.50	Vắng
6	000039	Nguyễn Trần Minh Châu	06/01/2009	10A2	4.25	6.50	5.45
7	000052	Nguyễn Võ Ngọc Duy	22/08/2009	10A2	7.00	7.00	5.35
8	000057	Võ Huỳnh Hướng Dương	11/05/2009	10A2	5.85	6.00	8.05
9	000083	Huỳnh Kiến Hào	07/11/2009	10A2	6.50	6.50	10.00
10	000084	Lê Nhật Hào	04/07/2009	10A2	9.00	8.00	9.05
11	000104	Nguyễn Trung Hiếu	04/06/2009	10A2	7.30	7.00	5.45
12	000119	Phan Viết Học	28/05/2009	10A2	4.60	6.50	9.10
13	000133	Đào Nhật Huy	28/07/2009	10A2	4.80	6.00	10.00
14	000143	Lê Khánh Hưng	31/12/2009	10A2	7.30	5.50	4.20
15	000144	Văn Phạm Quốc Hưng	02/09/2009	10A2	5.30	5.50	5.55
16	000157	Trịnh Hoàng Gia Khang	28/10/2009	10A2	7.00	8.00	6.70
17	000161	Ngô Việt Khang	07/08/2009	10A2	8.50	6.50	8.40
18	000172	Nguyễn Hoàng Khôi	10/02/2009	10A2	4.25	6.00	3.15
19	000173	Trần Văn Anh Khôi	19/10/2009	10A2	8.25	6.50	4.80
20	000177	Nguyễn Chí Kiên	29/05/2009	10A2	6.00	6.00	4.00
21	000184	Phạm Tuấn Kiệt	26/12/2009	10A2	7.75	6.00	8.80
22	000197	Huỳnh Khánh Linh	10/06/2009	10A2	5.00	6.50	7.35
23	000203	Nguyễn Bảo Long	24/12/2009	10A2	8.00	5.50	5.55
24	000207	Hồ Lê Hoàng Long	14/03/2009	10A2	7.80	8.00	8.70
25	000208	Trần Gia Lộc	24/12/2009	10A2	7.00	6.00	6.10
26	000221	Võ Diệu Thanh My	03/12/2009	10A2	4.60	7.00	6.00
27	000222	Nguyễn Diệu Thảo My	22/07/2009	10A2	7.50	6.50	6.20
28	000249	Nguyễn Ánh Ngọc	11/06/2009	10A2	8.50	6.50	7.70
29	000254	Đặng Lâm Khánh Ngọc	08/08/2009	10A2	7.75	6.00	6.00
30	000260	Trần Vương Ngọc	04/09/2009	10A2	8.25	5.50	7.60
31	000264	Nguyễn Khánh Nguyên	30/05/2009	10A2	8.75	5.50	7.80
32	000316	Ngô Bảo Phúc	13/09/2009	10A2	8.25	6.00	8.80
33	000322	Nguyễn Phương Phương	15/11/2009	10A2	8.50	6.00	7.30
34	000353	Nguyễn Đặng Ngọc Thanh	22/04/2009	10A2	5.50	7.50	7.80
35	000355	Nguyễn Duy Thành	22/11/2009	10A2	7.75	4.00	5.70
36	000356	Nguyễn Minh Thành	28/05/2009	10A2	9.25	7.00	7.10
37	000384	Phạm Nguyễn Minh Thuận	20/03/2009	10A2	3.50	6.00	5.35
38	000391	Danh Thị Bích Thủy	02/06/2009	10A2	3.25	5.50	7.75
39	000403	Mai An Tiêm	28/01/2009	10A2	7.25	5.50	5.55
40	000415	Nguyễn Thị Mai Tiền	27/08/2009	10A2	8.50	4.50	4.55
41	000451	Phạm Đình Tú	29/06/2009	10A2	6.25	6.00	4.30
42	000453	Ngô Phùng Nhật Tú	26/11/2009	10A2	6.35	7.00	8.60
43	000456	Lê Hoàng Tuy	02/12/2008	10A2	5.25	6.00	6.90
44	000461	Trương Hoàng Ánh Tuyết	14/09/2009	10A2	7.25	7.00	8.95
45	000471	Tô Hoàng Việt	25/06/2009	10A2	7.50	6.50	5.50
46	000472	Đinh Bá Lê Vinh	20/10/2009	10A2	5.75	3.50	5.55
47	000483	Trần Thảo Vy	26/11/2009	10A2	7.50	6.00	7.85
		Tỷ lệ trên trung bình			**84.78**	**89.36**	**84.78**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ I - KHỐI 10 - 2024-2025

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh
1	000002	Trương Hoàng An	09/03/2009	10A3	6.25	8.00	5.25
2	000022	Nguyễn Gia Bảo	25/09/2009	10A3	5.50	6.50	4.90
3	000033	Lữ Thư Bình	23/07/2009	10A3	8.50	7.50	4.25
4	000034	Phan Xuân Cảnh	25/04/2009	10A3	6.25	6.00	6.60
5	000035	Trần Công Chánh	12/02/2009	10A3	8.00	3.50	4.00
6	000051	Nguyễn Quốc Duy	04/05/2009	10A3	8.00	8.50	6.50
7	000059	Dương Phạm Gia Đại	03/06/2009	10A3	9.50	9.00	8.35
8	000063	Võ Nguyễn Quỳnh Đan	13/07/2009	10A3	8.00	8.00	10.00
9	000066	Lương Duy Đạt	10/10/2009	10A3	9.00	8.00	10.00
10	000070	Võ Lương Khánh Đoan	05/11/2009	10A3	10.00	8.00	8.35
11	000082	Lê Phạm Phương Hạnh	01/07/2009	10A3	8.50	6.00	9.00
12	000095	Nguyễn Huỳnh Thái Mỹ Hiền	27/12/2009	10A3	5.80	8.00	9.40
13	000135	Phạm Huỳnh Khánh Huyền	18/04/2009	10A3	8.80	8.00	8.30
14	000136	Nguyễn Khánh Huyền	04/08/2009	10A3	6.00	6.50	7.65
15	000149	Phan Thị Bích Hương	24/06/2009	10A3	3.60	7.50	7.25
16	000167	Lê Bá Khâm	23/05/2009	10A3	8.75	7.00	6.75
17	000179	Trần Anh Kiệt	24/10/2009	10A3	9.00	7.50	3.95
18	000181	Đỗ Tấn Kiệt	27/11/2009	10A3	9.00	7.00	7.25
19	000205	Vũ Gia Long	12/05/2009	10A3	9.30	8.50	8.75
20	000210	Đỗ Quốc Lực	31/07/2009	10A3	9.00	7.50	7.85
21	000223	Nguyễn Hoàng Tuyết My	08/10/2009	10A3	8.00	5.00	6.00
22	000228	Nguyễn Triệu Khánh My	30/11/2009	10A3	9.25	8.00	6.75
23	000233	Ngô Đoàn Hải Nam	11/06/2009	10A3	9.00	7.00	9.95
24	000235	Võ Hoàng Bảo Nam	24/04/2009	10A3	5.25	5.50	5.65
25	000238	Nguyễn Thị Ngọc Nga	21/11/2009	10A3	2.25	7.00	4.35
26	000258	Huỳnh Trương Tú Ngọc	19/12/2009	10A3	6.50	7.00	6.40
27	000272	Lê Trịnh Thảo Nguyên	17/11/2009	10A3	9.00	8.00	8.15
28	000276	Bùi Thị Phương Nhanh	27/04/2009	10A3	8.80	9.00	8.90
29	000292	Trần Yến Nhi	22/11/2009	10A3	7.00	6.00	9.30
30	000296	Ngô Gia Như	25/03/2009	10A3	7.00	7.00	8.95
31	000301	Phạm Quỳnh Như	15/07/2009	10A3	9.75	8.00	10.00
32	000305	Trần Thị Quỳnh Như	13/07/2009	10A3	8.50	8.00	8.95
33	000319	Cao Hữu Phước	05/12/2009	10A3	7.25	8.50	7.45
34	000323	Hồ Võ Yến Phương	10/01/2009	10A3	9.25	8.00	9.25
35	000324	Nguyễn Gia Phượng	02/05/2009	10A3	9.00	8.50	9.45
36	000354	Phạm Hồng Thanh	21/08/2009	10A3	8.25	8.50	7.90
37	000362	Nguyễn Minh Thảo	25/02/2009	10A3	7.10	8.00	8.45
38	000365	Nguyễn Thất Thảo	21/06/2009	10A3	5.00	8.00	3.20
39	000382	Phan Lê Kim Thoa	05/05/2009	10A3	6.75	8.00	8.60
40	000435	Dương Lê Bảo Trân	11/10/2009	10A3	9.25	6.50	8.50
41	000442	Nguyễn Mai Kiều Trinh	06/09/2009	10A3	6.00	8.00	5.60
42	000443	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	03/02/2009	10A3	7.50	8.00	6.00
43	000444	Huỳnh Diệp Thanh Trúc	01/03/2009	10A3	8.25	8.00	8.45
44	000482	Lê Nguyễn Tường Vy	18/12/2009	10A3	9.00	7.00	9.75
45	000490	Đỗ Trường Xuân	25/04/2009	10A3	6.00	7.50	6.30
46	000494	Hồ Tăng Minh Yên	26/04/2009	10A3	8.25	6.50	9.40
47	000495	Bùi Hoàng Yến	03/02/2009	10A3	7.50	7.50	9.95
		Tỷ lệ trên trung bình			**95.74**	**97.87**	**87.23**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ I - KHỐI 10 - 2024-2025

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh
1	000003	Nguyễn Bảo Anh	16/02/2009	10A4	7.75	7.00	4.65
2	000005	Huỳnh Nguyễn Hoàng Anh	25/08/2009	10A4	8.25	6.50	8.20
3	000028	Lê Văn Bảo	18/03/2009	10A4	5.25	5.00	7.50
4	000041	Trần Phi Cơ	04/10/2009	10A4	9.00	6.50	8.90
5	000061	Nguyễn Trọng Đại	24/02/2009	10A4	3.50	6.50	7.05
6	000062	Nguyễn Hoàng Mai Đan	19/03/2009	10A4	6.50	7.00	7.05
7	000064	Lê Thùy Linh Đan	27/09/2009	10A4	6.75	7.50	8.00
8	000081	Nguyễn Lê Hồng Hạnh	22/03/2009	10A4	8.80	8.00	10.00
9	000093	Lê Thị Thúy Hân	30/06/2009	10A4	7.50	7.50	3.65
10	000102	Đinh Thanh Hiếu	21/05/2009	10A4	7.50	8.50	9.30
11	000109	Cao Bích Hoài	22/04/2009	10A4	8.30	7.00	6.70
12	000121	Đào Trần Thảo Hội	26/05/2009	10A4	4.40	6.50	8.00
13	000122	Võ Thị Nhân Hợp	17/05/2009	10A4	8.00	7.50	8.55
14	000124	Trần Bảo Huy	22/01/2009	10A4	5.00	6.50	6.20
15	000125	Lê Chí Huy	12/12/2009	10A4	3.40	7.00	5.80
16	000126	Nguyễn Đức Huy	14/10/2009	10A4	5.80	5.00	6.00
17	000130	Nguyễn Lê Quang Huy	15/06/2009	10A4	8.00	7.50	8.60
18	000139	Tô Mạnh Huynh	15/04/2009	10A4	4.90	6.50	8.75
19	000140	Nguyễn Duy Hưng	25/12/2009	10A4	4.80	7.00	9.55
20	000145	Lưu Thành Hưng	17/06/2009	10A4	7.50	6.50	6.35
21	000152	Trần Gia Thiên Hữu	01/07/2009	10A4	7.00	6.00	7.00
22	000176	Huỳnh Chí Kiên	21/02/2009	10A4	4.00	5.50	8.35
23	000186	Nguyễn Hoàng Thiên Kim	04/12/2009	10A4	5.75	6.50	6.55
24	000187	Phạm Ngọc Kin	01/02/2009	10A4	5.00	6.50	10.00
25	000188	Phạm Trọng Kính	01/04/2009	10A4	4.25	8.00	8.65
26	000194	Đỗ Hoàng Phương Linh	10/11/2009	10A4	6.00	7.00	8.80
27	000209	Bùi Tấn Lộc	26/08/2009	10A4	3.80	7.00	6.85
28	000226	Nguyễn Thảo My	28/06/2009	10A4	9.00	6.00	8.20
29	000232	Trần Bảo Nam	20/01/2009	10A4	2.25	4.50	9.35
30	000240	Trần Ngọc Khánh Ngân	04/05/2009	10A4	8.00	8.00	8.50
31	000251	Nguyễn Đoàn Như Ngọc	11/04/2009	10A4	6.25	8.00	6.80
32	000274	Nguyễn Vi Thảo Nguyên	23/08/2009	10A4	4.30	7.00	9.00
33	000285	Nguyễn Ngọc Uyên Nhi	25/10/2009	10A4	2.00	8.00	7.20
34	000298	Lê Lâm Yến Như	26/02/2009	10A4	3.75	7.50	4.40
35	000332	Nguyễn Nhật Thảo Quyền	03/02/2009	10A4	7.00	8.00	8.40
36	000367	Trần Thụy Kim Thảo	12/10/2009	10A4	3.00	7.00	7.90
37	000372	Đào Quang Bảo Thiên	02/09/2009	10A4	4.00	5.00	5.55
38	000389	Nguyễn Bích Thủy	13/08/2009	10A4	8.00	8.00	7.95
39	000390	Đặng Đào Sơn Thủy	24/03/2009	10A4	3.50	5.00	8.20
40	000402	Đỗ Thị Ngân Thương	13/03/2009	10A4	6.25	8.00	7.30
41	000407	Huỳnh Thủy Tiên	19/10/2009	10A4	6.50	6.50	7.60
42	000411	Nguyễn Thành Tiến	07/06/2009	10A4	3.00	4.50	6.15
43	000417	Bùi Đắc Tín	17/09/2009	10A4	7.00	6.50	8.95
44	000418	Nguyễn Đức Tín	07/03/2009	10A4	5.25	5.50	7.25
45	000426	Nguyễn Ngọc Hòa Trang	01/05/2009	10A4	5.50	6.00	8.00
46	000431	Ngô Ngọc Bích Trâm	05/10/2009	10A4	5.35	5.50	7.40
47	000457	Nguyễn Thùy Thanh Tuyền	02/01/2009	10A4	9.25	6.50	8.75
		Tỷ lệ trên trung bình			**65.96**	**95.74**	**93.62**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ I - KHỐI 10 - 2024-2025

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh
1	000012	Đặng Ngọc Thiên Ân	09/03/2009	10A5	4.25	7.00	4.25
2	000046	Phạm Ngọc Diệu	19/02/2009	10A5	6.75	5.50	7.15
3	000071	Võ Thành Đô	08/09/2009	10A5	7.75	8.00	6.45
4	000086	Lê Mỹ Hằng	10/12/2009	10A5	9.80	7.00	7.40
5	000089	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	16/08/2007	10A5	3.50	8.00	4.85
6	000106	Lê Đặng Hoàng Hoa	30/04/2009	10A5	10.00	9.00	6.50
7	000111	Trần Lê Gia Hoàng	13/03/2009	10A5	5.50	7.00	7.15
8	000127	Lê Gia Huy	10/12/2009	10A5	3.30	6.00	5.20
9	000138	Nguyễn Ngọc Thanh Huyền	01/01/2009	10A5	7.80	5.50	5.30
10	000146	Trần Mai Hương	24/09/2009	10A5	5.50	7.00	3.20
11	000150	Trương Thị Diễm Hương	28/11/2009	10A5	8.00	6.50	9.40
12	000151	Phạm Trương Quỳnh Hương	19/06/2009	10A5	9.75	7.00	9.20
13	000170	Nguyễn Quốc Khoa	12/07/2009	10A5	8.75	7.00	7.10
14	000174	Đoàn Phan Anh Khuê	06/08/2009	10A5	9.75	4.50	4.05
15	000192	Dương Bùi Ngọc Lanh	16/12/2009	10A5	7.75	7.00	7.50
16	000196	Lương Huỳnh Mỹ Linh	14/06/2009	10A5	6.70	7.00	6.70
17	000204	Phạm Đại Long	09/02/2009	10A5	6.80	7.00	5.15
18	000212	Nguyễn Ngọc Mạnh	25/10/2009	10A5	4.00	4.50	7.85
19	000215	Trần Triệu Mẫn	06/07/2009	10A5	4.50	7.00	7.15
20	000230	Trần Ly Na	11/12/2009	10A5	3.00	6.00	9.05
21	000234	Nguyễn Hạo Nam	04/10/2009	10A5	7.25	5.50	6.55
22	000242	Phan Thị Bích Ngân	07/05/2009	10A5	5.00	5.00	7.00
23	000281	Nguyễn Hoàng Ý Nhi	02/12/2009	10A5	5.60	5.50	7.30
24	000299	Vũ Ngọc Quỳnh Như	19/01/2009	10A5	6.50	6.00	3.60
25	000300	Nguyễn Ngọc Tâm Như	09/09/2009	10A5	8.00	7.50	3.85
26	000302	Trần Thị Bích Như	19/10/2009	10A5	7.75	7.00	3.60
27	000303	Nguyễn Thị Quỳnh Như	30/04/2009	10A5	5.50	8.00	3.45
28	000321	Trần Hồ Ngọc Phương	08/10/2009	10A5	10.00	8.00	8.45
29	000351	Trần Quốc Thái	08/08/2009	10A5	6.75	5.50	3.00
30	000361	Trần Đặng Nguyên Thảo	06/07/2009	10A5	6.25	8.00	6.35
31	000394	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	15/05/2009	10A5	9.25	6.00	4.65
32	000396	Lê Nguyễn Hoài Thư	09/02/2009	10A5	4.75	6.50	3.20
33	000398	Ngô Quỳnh Minh Thư	26/01/2009	10A5	6.00	6.50	6.80
34	000400	Lê Thị Minh Thư	21/01/2009	10A5	8.00	7.00	8.65
35	000414	Bùi Nguyễn Kim Tiền	02/06/2009	10A5	6.75	6.00	7.30
36	000424	Dương Duy Toàn	31/07/2009	10A5	7.50	5.00	7.35
37	000428	Võ Hạ Trâm	09/03/2009	10A5	8.25	6.00	7.10
38	000438	Lê Thị Ngọc Trân	13/05/2009	10A5	7.00	6.50	6.00
39	000441	Trần Minh Triệu	27/12/2009	10A5	8.75	5.00	7.85
40	000466	Nguyễn Hoàng Gia Văn	08/07/2009	10A5	9.25	6.50	8.25
41	000476	K Đinh Hoàng Vũ	11/08/2009	10A5	7.00	5.50	7.00
42	000477	Lê Nguyễn Hoàng Vũ	07/09/2009	10A5	7.25	6.00	6.60
43	000498	Hồ Thị Hải Yến	16/10/2009	10A5	7.25	6.50	6.80
		Tỷ lệ trên trung bình			**83.72**	**95.35**	**74.42**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ I - KHỐI 10 - 2024-2025

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh
1	000006	Ngô Nguyễn Tuấn Anh	30/07/2009	10A6	5.50	6.50	7.25
2	000011	Trịnh Thị Nguyệt Ánh	11/10/2009	10A6	8.50	6.00	8.95
3	000013	Hà Thiên Ân	01/01/2009	10A6	6.50	5.00	4.35
4	000024	Phạm Gia Bảo	23/11/2009	10A6	7.00	7.50	7.75
5	000047	Nguyễn Thị Thùy Dung	29/01/2009	10A6	8.75	9.00	9.00
6	000065	Nguyễn Thùy Linh Đan	07/02/2009	10A6	5.50	7.00	6.95
7	000072	Lê Quý Đôn	26/07/2009	10A6	7.00	7.00	5.85
8	000076	Bùi Thị Thu Giang	18/10/2009	10A6	9.50	8.00	9.50
9	000077	Nguyễn Triều Giang	10/04/2009	10A6	6.80	5.50	5.10
10	000098	Lê Đức Hiếu	07/04/2009	10A6	6.80	5.50	6.70
11	000099	Nguyễn Đức Hiếu	08/04/2009	10A6	9.00	7.00	10.00
12	000137	Huỳnh Ngọc Thanh Huyền	06/10/2009	10A6	4.00	7.50	5.10
13	000147	Mai Ngọc Liên Hương	25/08/2009	10A6	5.25	6.00	7.95
14	000162	Mai Phương Khanh	24/12/2009	10A6	4.60	4.50	6.75
15	000185	Lê Mai Phương Kiều	14/02/2009	10A6	7.75	7.00	7.10
16	000189	Nguyễn Minh Kỳ	12/11/2009	10A6	7.50	7.50	9.20
17	000190	Ngô Trường Kỳ	29/01/2009	10A6	7.25	7.00	5.60
18	000198	Nguyễn Thị Diệu Linh	28/05/2009	10A6	6.80	8.50	8.35
19	000201	Trần Trình Kiều Linh	05/08/2009	10A6	4.80	5.50	6.00
20	000206	Đặng Hồng Long	06/09/2009	10A6	9.00	4.50	8.35
21	000218	Võ Cao Minh	29/07/2009	10A6	7.00	7.00	6.70
22	000225	Bùi Nguyễn Thục My	11/01/2009	10A6	5.00	7.00	7.50
23	000248	Dương Ánh Ngọc	26/09/2009	10A6	8.50	9.00	6.10
24	000288	Võ Quỳnh Thảo Nhi	06/08/2009	10A6	8.80	7.50	9.10
25	000289	Đào Thị Yến Nhi	19/02/2009	10A6	4.75	5.50	5.95
26	000318	Đặng Lê Thiên Phúc	19/05/2009	10A6	6.25	7.00	5.20
27	000330	Đào Tấn Quý	31/05/2009	10A6	7.75	7.00	6.90
28	000339	Nguyễn Linh Sang	21/01/2009	10A6	4.25	4.50	8.00
29	000342	Võ Ngọc Thái Sơn	15/05/2009	10A6	7.25	6.00	7.50
30	000352	Trần Trọng Thái	05/05/2009	10A6	9.00	6.50	7.60
31	000370	Đỗ Cao Gia Thiên	21/08/2009	10A6	3.75	5.50	4.15
32	000388	Trương Thị Biên Thùy	08/04/2009	10A6	3.50	5.00	6.80
33	000392	Đặng Trần Anh Thụy	06/08/2009	10A6	4.75	4.50	6.70
34	000401	Võ Trần Hoàng Thư	24/04/2009	10A6	7.00	5.50	7.00
35	000421	Đoàn Lê Thiên Tín	19/08/2009	10A6	5.00	5.50	9.25
36	000423	Lê Thị Tố Tình	27/05/2009	10A6	7.50	6.00	9.90
37	000429	Nguyễn Huỳnh Bảo Trâm	09/01/2009	10A6	6.75	6.50	9.50
38	000432	Hồ Nguyễn Quỳnh Trâm	12/02/2009	10A6	6.25	6.00	6.30
39	000445	Nguyễn Thị Thanh Trúc	07/09/2009	10A6	7.25	6.00	8.30
40	000460	Phạm Thị Bích Tuyền	10/09/2009	10A6	7.00	5.50	8.65
41	000469	Lại Phan Tường Vi	27/11/2009	10A6	7.50	5.50	6.55
42	000475	Phan Văn Kỳ Vọng	12/08/2009	10A6	7.25	7.00	6.95
43	000496	Nguyễn Hoàng Yến	31/03/2009	10A6	8.75	8.00	8.35
		Tỷ lệ trên trung bình			**81.40**	**90.70**	**95.35**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ I - KHỐI 10 - 2024-2025

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh
1	000008	Lâm Quỳnh Anh	15/03/2009	10A7	6.25	6.50	8.45
2	000018	Huỳnh Gia Bảo	04/12/2009	10A7	5.75	6.50	8.60
3	000036	Ngô Bảo Châu	09/06/2009	10A7	9.50	7.50	9.90
4	000048	Phạm Minh Dũng	24/08/2009	10A7	7.25	3.50	9.35
5	000056	Đỗ Hoàng Nhật Dương	19/03/2009	10A7	7.25	8.00	7.80
6	000079	Nguyễn Thị Thu Hà	30/07/2009	10A7	6.50	6.50	8.05
7	000088	Lê Huỳnh Tiểu Hân	13/02/2009	10A7	3.00	8.00	9.95
8	000091	Huỳnh Ngọc Hân	08/07/2009	10A7	8.00	7.00	9.80
9	000092	Võ Phương Hân	27/06/2009	10A7	4.30	7.00	9.10
10	000117	Phạm Trọng Hoàng	23/02/2009	10A7	7.50	8.00	9.25
11	000141	Nguyễn Đăng Hưng	05/11/2009	10A7	5.80	6.50	9.10
12	000155	Lê Duy Khang	28/10/2009	10A7	8.00	8.00	8.25
13	000200	Nguyễn Thụy Yến Linh	19/05/2009	10A7	8.80	7.50	9.55
14	000211	Đỗ Nguyễn Trúc Ly	12/07/2009	10A7	4.30	8.50	6.40
15	000214	Huỳnh Nữ Gia Mẫn	23/11/2009	10A7	8.30	6.50	7.55
16	000243	Nguyễn Thị Kim Ngân	01/03/2009	10A7	6.50	6.50	7.75
17	000245	Phan Trinh Khánh Ngân	03/12/2009	10A7	5.75	7.50	9.00
18	000250	Hồ Bảo Ngọc	30/09/2009	10A7	10.00	7.00	10.00
19	000252	Nguyễn Hoài Ngọc	30/06/2009	10A7	6.50	8.00	8.00
20	000257	Hồ Như Ngọc	30/09/2009	10A7	10.00	6.00	10.00
21	000287	Lê Nguyễn Hoàng Nhi	24/02/2009	10A7	6.80	5.50	9.30
22	000295	Trần Đỗ Quỳnh Như	01/01/2009	10A7	2.85	7.00	5.90
23	000306	Lại Vũ Quỳnh Như	26/06/2009	10A7	7.75	8.00	8.80
24	000312	Hồ Gia Phú	18/05/2009	10A7	4.50	6.50	8.90
25	000313	Trần Hoàng Phú	27/10/2009	10A7	7.35	6.50	8.95
26	000314	Mô Lô Y Phú	03/07/2009	10A7	6.25	6.50	8.35
27	000328	Đinh Tướng Quốc	12/12/2008	10A7	5.25	7.50	8.40
28	000329	Trần Thị Thúy Quy	08/01/2009	10A7	4.25	7.00	8.35
29	000331	Châu Lê Hoàng Quyên	16/05/2009	10A7	6.50	7.00	10.00
30	000334	Dương Đào Nhật Quỳnh	27/07/2009	10A7	5.25	5.50	7.50
31	000345	Nguyễn Tấn Tài	31/01/2009	10A7	9.25	8.50	10.00
32	000363	Dương Phan Đăng Thảo	17/12/2009	10A7	2.45	5.50	4.80
33	000368	Trần Đặng Nam Thắng	30/10/2009	10A7	4.50	6.00	7.80
34	000369	Đặng Hoàng Thắng	10/11/2009	10A7	7.25	6.50	9.15
35	000385	Lê Quang Thuận	14/06/2009	10A7	3.75	8.50	9.90
36	000395	Hà Kim Thư	25/12/2009	10A7	4.50	7.50	8.90
37	000399	Phạm Thị Kim Thư	05/01/2009	10A7	7.75	6.50	9.85
38	000410	Trần Ngọc Tiến	28/04/2009	10A7	4.50	6.00	9.70
39	000433	Ngô Thị Ngọc Trâm	05/10/2009	10A7	2.00	5.50	4.00
40	000449	Lê Quốc Trường	04/06/2009	10A7	8.25	8.00	10.00
41	000458	Lê Bích Tuyền	29/12/2009	10A7	8.50	7.50	10.00
42	000459	Võ Lưu Minh Tuyền	13/07/2009	10A7	7.50	5.50	8.85
43	000464	Lê Phương Uyên	09/09/2009	10A7	9.00	6.50	9.90
44	000481	Lê Ngọc Tường Vy	02/01/2009	10A7	0.85	5.50	6.30
45	000488	Lương Triệu Vỹ	17/01/2009	10A7	6.75	7.00	6.70
46	000489	Phan Thanh Xuân	13/01/2009	10A7	8.25	7.50	9.25
47	000497	Phạm Lê Hải Yến	10/07/2009	10A7	6.75	7.00	6.70
		Tỷ lệ trên trung bình			**72.34**	**97.87**	**95.74**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ I - KHỐI 10 - 2024-2025

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh
1	000023	Nguyễn Gia Bảo	04/07/2009	10A8	7.75	6.00	9.55
2	000027	Nguyễn Quốc Bảo	10/07/2009	10A8	7.00	6.00	7.15
3	000042	Đỗ Tâm Danh	19/09/2009	10A8	4.75	6.50	8.50
4	000043	Trần Thành Danh	02/12/2009	10A8	4.60	5.00	5.60
5	000045	Phan Thị Ngọc Diệp	18/05/2009	10A8	5.10	6.00	5.70
6	000049	Văn Dương Tiến Duy	09/07/2009	10A8	3.75	5.00	7.05
7	000053	Nguyễn Đoàn Kỳ Duyên	04/11/2009	10A8	4.75	7.50	6.70
8	000055	Bùi Hiển Dương	26/06/2009	10A8	8.00	7.50	5.40
9	000094	Lê Thúy Hân	22/04/2009	10A8	9.30	7.00	9.25
10	000103	Huỳnh Trung Hiếu	22/08/2009	10A8	3.00	7.00	6.90
11	000112	Đặng Minh Hoàng	13/06/2009	10A8	6.80	5.50	6.50
12	000113	Nguyễn Minh Hoàng	01/01/2009	10A8	5.30	7.00	7.50
13	000114	Nguyễn Ngọc Hoàng	02/12/2009	10A8	5.50	6.50	8.00
14	000115	Lê Nhật Hoàng	09/09/2009	10A8	7.80	7.50	7.40
15	000123	Trần Viết Hùng	18/10/2009	10A8	8.80	6.50	7.80
16	000148	Nguyễn Thảo Quỳnh Hương	29/10/2009	10A8	6.00	3.50	6.05
17	000159	Lưu Phạm Thành Khang	12/11/2009	10A8	1.60	6.50	4.95
18	000183	Nguyễn Tuấn Kiệt	07/03/2009	10A8	6.00	6.00	7.25
19	000191	Nguyễn Trần Yên Lam	05/12/2009	10A8	2.75	5.00	2.05
20	000199	Nguyễn Thị Trúc Linh	12/12/2009	10A8	5.00	4.50	4.45
21	000231	Nguyễn Trương Ni Na	19/05/2009	10A8	9.75	7.00	8.20
22	000239	Nguyễn Đỗ Ngọc Thanh Ngân	22/04/2009	10A8	4.35	5.00	5.15
23	000241	Vũ Nguyễn Châu Ngân	27/10/2009	10A8	5.00	5.50	5.20
24	000269	Trương Thảo Nguyên	16/06/2009	10A8	5.80	7.50	7.40
25	000270	Võ Thảo Nguyên	03/09/2009	10A8	7.00	6.50	4.65
26	000278	Lê Quý Nhân	28/01/2009	10A8	7.30	6.00	8.65
27	000283	Mã Lê Yến Nhi	12/04/2009	10A8	5.50	6.00	7.05
28	000286	Võ Ngọc Nhi	21/10/2009	10A8	8.50	5.00	7.75
29	000293	Lê Thị My Nhon	06/10/2009	10A8	3.75	5.00	5.45
30	000309	Nguyễn Huỳnh Quốc Phi	10/04/2009	10A8	2.50	4.50	6.05
31	000336	Tôn Nữ Diễm Quỳnh	01/02/2009	10A8	6.75	6.00	5.95
32	000338	Nguyễn Vân Như Quỳnh	08/09/2009	10A8	7.50	6.00	8.70
33	000344	Trần Đức Tài	21/06/2009	10A8	6.25	5.50	9.25
34	000366	Võ Thị Thanh Thảo	15/03/2009	10A8	6.50	6.00	3.50
35	000371	Võ Nhất Thiên	24/03/2009	10A8	6.25	7.00	5.35
36	000378	Lê Ngọc Thiện	13/07/2009	10A8	8.00	4.50	5.30
37	000406	Võ Ngọc Bảo Tiên	12/07/2009	10A8	4.25	5.50	6.20
38	000409	Nguyễn Hòa Tiến	02/06/2009	10A8	2.35	5.50	5.80
39	000412	Nguyễn Trần Bảo Tiến	08/08/2009	10A8	5.75	6.00	9.15
40	000427	Bùi Nhật Mai Trang	29/07/2009	10A8	5.75	5.00	5.35
41	000455	Đặng Thế Tùng	16/09/2009	10A8	1.85	7.00	6.30
42	000463	Lê Ngọc Cát Tường	09/09/2009	10A8	7.50	4.50	8.70
43	000465	Phạm Thảo Uyên	14/12/2009	10A8	6.50	6.00	5.95
		Tỷ lệ trên trung bình			**69.77**	**88.37**	**88.37**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ I - KHỐI 10 - 2024-2025

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh
1	000007	Lê Quốc Anh	13/11/2009	10A9	7.00	6.00	7.75
2	000020	Lê Gia Bảo	16/07/2009	10A9	6.60	4.50	5.00
3	000025	Trần Gia Bảo	14/03/2009	10A9	4.60	7.50	4.95
4	000030	Lê Nguyễn Hoài Băng	30/06/2009	10A9	5.25	4.50	8.40
5	000031	Phan Phước Hoài Băng	20/12/2009	10A9	6.25	6.50	6.45
6	000060	Lê Quốc Đại	26/06/2009	10A9	5.50	5.00	6.35
7	000069	Nguyễn Tiến Đạt	23/10/2009	10A9	6.85	6.00	4.13
8	000074	Nguyễn Hoàng Gia	10/08/2009	10A9	8.50	6.50	10.00
9	000107	Hà Thuý Hoa	25/11/2009	10A9	7.50	8.00	8.85
10	000132	Lê Nhất Huy	10/06/2009	10A9	6.00	5.00	6.45
11	000165	Huỳnh Kim Khánh	16/05/2009	10A9	6.75	7.50	9.50
12	000169	Nguyễn Nhật Duy Khoa	19/08/2009	10A9	9.00	5.00	6.05
13	000175	Đỗ Huỳnh Như Khương	06/03/2009	10A9	7.25	6.50	7.95
14	000182	Trương Thế Kiệt	04/01/2009	10A9	7.50	5.00	8.90
15	000224	Nguyễn Hồ Diệu My	09/10/2009	10A9	6.00	7.00	5.80
16	000236	Nguyễn Hoàng Nam	03/10/2009	10A9	9.50	5.00	3.60
17	000237	Nguyễn Thị Kim Nga	05/11/2009	10A9	4.75	4.00	6.05
18	000246	Trương Lương Gia Nghĩa	16/04/2009	10A9	6.75	7.00	7.00
19	000253	Dương Khánh Ngọc	13/12/2009	10A9	4.50	6.00	4.50
20	000256	Bùi Nguyễn Kiều Ngọc	13/10/2009	10A9	6.25	7.00	7.90
21	000263	Võ Chí Nguyên	23/08/2009	10A9	7.50	5.00	8.30
22	000271	Phạm Trí Nguyên	29/01/2009	10A9	7.00	6.50	7.90
23	000284	Trần Ngọc Thiên Nhi	29/11/2009	10A9	5.30	6.00	7.05
24	000291	Lê Yến Nhi	26/04/2009	10A9	8.25	8.50	10.00
25	000310	Phan Thanh Phong	18/11/2009	10A9	5.00	6.50	4.20
26	000315	Nguyễn Thành Phú	04/10/2009	10A9	6.75	5.50	6.10
27	000335	Nguyễn Như Quỳnh	21/06/2009	10A9	5.00	6.00	6.90
28	000346	Nguyễn Hoàng Ý Tâm	26/02/2009	10A9	5.50	6.50	5.90
29	000359	Nguyễn Xuân Thành	18/05/2009	10A9	8.00	7.00	8.50
30	000381	Nguyễn Lê Hưng Thịnh	26/05/2009	10A9	7.50	6.50	5.05
31	000383	Nguyễn Đặng Đức Thuận	05/10/2009	10A9	8.25	5.50	8.80
32	000386	Võ Thiện Thuật	15/05/2009	10A9	7.00	6.00	6.85
33	000430	Nguyễn Lê Bảo Trâm	01/08/2009	10A9	5.25	6.00	6.00
34	000434	Võ Hoàng Phương Trân	10/04/2009	10A9	4.25	5.50	9.40
35	000437	Trần Nguyễn Tú Trân	05/12/2009	10A9	6.50	7.00	8.05
36	000439	Đào Minh Triết	26/08/2009	10A9	7.50	6.00	8.10
37	000446	Đặng Khánh Trung	10/07/2009	10A9	6.25	5.50	6.85
38	000447	Nguyễn Lê Hoài Trung	19/07/2009	10A9	6.25	7.00	7.30
39	000450	Huỳnh Tấn Trường	10/10/2009	10A9	7.75	7.00	8.85
40	000454	Trần Anh Tuấn	16/05/2009	10A9	6.00	7.00	7.45
41	000462	Đặng Thu Tuyết	04/07/2009	10A9	5.75	5.00	6.55
42	000470	Trần Thị Thảo Viên	23/09/2009	10A9	9.50	5.50	9.50
43	000484	Phan Thị Hà Vy	05/03/2009	10A9	5.25	6.50	3.85
44	000491	Lương Như Ý	13/10/2009	10A9	2.75	8.00	5.00
45	000492	Nguyễn Như Ý	22/02/2009	10A9	4.50	5.00	6.25
		Tỷ lệ trên trung bình			**86.67**	**93.33**	**86.67**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ I - KHỐI 10 - 2024-2025

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh
1	000016	Bùi Đặng Gia Bảo	23/10/2009	10A10	6.00	6.00	8.15
2	000037	Phan Nguyễn Tấn Châu	08/11/2009	10A10	4.35	6.00	8.60
3	000038	Phí Thùy Châu	01/05/2009	10A10	5.00	8.00	7.60
4	000040	Lê Vũ Minh Châu	02/11/2009	10A10	7.50	4.00	7.10
5	000067	Nguyễn Phát Đạt	13/10/2009	10A10	6.00	6.00	8.05
6	000073	Đinh Phước Đại Đồng	05/05/2009	10A10	7.80	6.50	9.30
7	000080	Huỳnh Thiên Hải	21/10/2009	10A10	7.80	6.00	7.45
8	000101	Võ Ngọc Hiếu	31/08/2009	10A10	5.80	6.00	5.55
9	000105	Nguyễn Thanh Huy Hmok	05/10/2009	10A10	6.00	5.50	7.75
10	000118	Đinh Việt Hoàng	03/10/2009	10A10	7.30	4.00	8.80
11	000120	Lê Huỳnh Khánh Hội	13/07/2009	10A10	8.80	5.00	9.50
12	000128	Trần Hoàng Nhật Huy	07/12/2009	10A10	6.80	4.50	6.60
13	000156	Hồ Gia Khang	19/08/2009	10A10	5.75	6.50	6.65
14	000163	Hồ Gia Khánh	19/08/2009	10A10	3.60	7.00	6.55
15	000168	Trần Anh Khoa	11/09/2009	10A10	6.35	6.00	7.15
16	000171	Dương Đăng Khôi	02/02/2009	10A10	5.50	5.50	7.40
17	000178	Trần Kiên	05/11/2009	10A10	8.25	7.00	7.70
18	000216	Huỳnh Thị Trà Mi	14/08/2009	10A10	3.50	6.00	6.01
19	000220	Phạm Văn Minh	30/01/2009	10A10	5.75	4.00	5.20
20	000229	Trương Hồng Na	11/11/2009	10A10	5.25	5.50	8.60
21	000247	Cao Văn Nghĩa	09/06/2009	10A10	7.25	6.50	4.80
22	000255	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	20/11/2009	10A10	6.50	6.00	8.30
23	000261	Trần Bá Nguyên	13/05/2009	10A10	2.25	5.00	7.10
24	000266	Lê Nguyễn Trọng Nguyên	08/03/2009	10A10	3.00	6.50	9.35
25	000267	Nguyễn Nhất Nguyên	14/03/2009	10A10	8.00	6.00	10.00
26	000268	Lê Quốc Nguyên	31/10/2009	10A10	4.80	6.00	8.40
27	000275	Lê Chí Nguyễn	21/08/2009	10A10	2.30	4.00	4.10
28	000280	Nguyễn Minh Nhật	28/03/2009	10A10	2.50	5.00	4.05
29	000308	Dương Vũ Hoàng Phát	24/04/2009	10A10	6.50	7.50	5.85
30	000311	Ngô Đại Phú	02/04/2009	10A10	5.75	6.00	8.30
31	000317	Trương Đoàn Phúc	26/06/2009	10A10	6.50	7.00	8.20
32	000326	Nguyễn Hoàng Quân	16/05/2009	10A10	4.00	6.00	9.00
33	000327	Trần Mạnh Cường Quân	05/05/2009	10A10	3.60	5.00	5.25
34	000333	Nguyễn Dương Phương Quỳnh	20/10/2009	10A10	6.25	6.50	9.30
35	000340	Lê Thị Bích Sang	29/06/2009	10A10	7.75	7.00	8.40
36	000348	Huỳnh Thanh Tâm	22/02/2009	10A10	7.50	5.50	5.40
37	000349	Trương Đình Bảo Thạch	07/09/2009	10A10	7.00	6.00	8.25
38	000358	Cao Thuận Thành	15/10/2009	10A10	5.50	5.00	6.75
39	000360	Lê Trung Thạnh	29/06/2009	10A10	5.75	7.00	6.30
40	000364	Lê Thanh Thảo	24/10/2009	10A10	4.75	8.00	7.05
41	000373	Đỗ Quốc Thiên	26/10/2009	10A10	5.00	6.50	6.60
42	000376	Nguyễn Đức Thiện	18/01/2009	10A10	6.25	5.50	6.70
43	000493	Bùi Phúc Yên	11/08/2009	10A10	4.75	7.00	7.45
44	000499	Lê Thanh Thảo	27/04/2009	10A10	2.60	5.50	5.35
		Tỷ lệ trên trung bình			**70.45**	**88.64**	**93.18**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ I - KHỐI 10 - 2024-2025

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh
1	000004	Cao Ngọc Anh	22/04/2009	10A11	9.00	6.50	9.05
2	000014	Nguyễn Xuân Bách	18/09/2009	10A11	6.50	4.00	9.75
3	000017	Nguyễn Đình Gia Bảo	27/11/2009	10A11	5.50	6.00	4.90
4	000021	Lê Gia Bảo	17/01/2009	10A11	5.00	5.00	5.35
5	000044	Nguyễn Hoàng Di	12/05/2009	10A11	4.50	5.00	7.05
6	000054	Phùng Nhân Duyên	09/09/2009	10A11	7.00	5.50	5.80
7	000068	Nguyễn Phong Đạt	09/02/2009	10A11	10.00	6.00	8.75
8	000078	Huỳnh Khánh Ngọc Hà	15/12/2009	10A11	9.30	4.00	10.00
9	000085	Ngô Trương Hạo	16/02/2009	10A11	7.50	6.50	8.65
10	000087	Trương Gia Hân	29/03/2009	10A11	8.80	6.50	9.65
11	000100	Huỳnh Minh Hiếu	24/11/2009	10A11	5.80	7.00	8.45
12	000108	Lê Phạm Mỹ Hoà	18/07/2009	10A11	8.80	6.00	9.45
13	000110	Nguyễn Thanh Hoang	11/10/2009	10A11	7.30	6.50	8.45
14	000142	Trần Khải Hưng	10/12/2009	10A11	6.80	6.50	7.70
15	000153	Nguyễn Bùi Thuận Khang	09/11/2009	10A11	5.50	5.00	9.15
16	000160	Nguyễn Quốc Khang	09/03/2009	10A11	7.25	5.50	9.05
17	000180	Trần Gia Kiệt	30/04/2007	10A11	9.25	6.50	9.50
18	000202	Lê Hồng Lĩnh	18/05/2009	10A11	6.80	5.50	9.75
19	000213	Hàn Gia Mẫn	15/08/2009	10A11	3.80	6.50	5.75
20	000217	Phạm Bình Minh	31/08/2009	10A11	3.25	7.00	7.25
21	000273	Trần Trọng Nhật Nguyên	22/12/2009	10A11	7.30	6.00	4.05
22	000277	Nguyễn Lê Nhân	30/06/2009	10A11	9.50	6.50	10.00
23	000279	Phạm Hùng Nhật	04/11/2009	10A11	7.80	4.50	7.40
24	000282	Phạm Hoàng Yến Nhi	23/03/2009	10A11	6.80	7.50	9.60
25	000294	Trương Văn Nhơn	10/12/2009	10A11	7.50	6.00	9.30
26	000304	Nguyễn Thị Quỳnh Như	11/08/2009	10A11	5.75	6.50	6.95
27	000320	Huỳnh Thiên Phước	06/07/2009	10A11	5.50	6.00	8.80
28	000337	Hồ Thị Như Quỳnh	23/08/2009	10A11	6.75	6.00	7.10
29	000343	Đỗ Lê Phú Sỹ	05/12/2009	10A11	7.25	4.50	10.00
30	000347	Phạm Hữu Tâm	06/09/2009	10A11	5.50	5.00	6.40
31	000377	Trương Hùng Thiện	20/05/2009	10A11	5.25	5.00	10.00
32	000379	Nguyễn Công Phú Thịnh	21/06/2009	10A11	9.00	6.50	9.05
33	000387	Lê Thanh Thùy	28/04/2009	10A11	8.25	5.00	9.60
34	000397	Đỗ Nguyễn Minh Thư	18/01/2009	10A11	6.00	5.50	7.70
35	000413	Lê Xuân Tiến	15/10/2009	10A11	5.75	4.00	5.75
36	000416	Nguyễn Chánh Tín	30/12/2009	10A11	5.50	4.00	7.95
37	000419	Nguyễn Đức Tín	18/12/2009	10A11	9.25	5.00	8.00
38	000425	Lê Quốc Toàn	09/01/2009	10A11	5.75	5.00	6.00
39	000440	Huỳnh Minh Triết	22/10/2009	10A11	8.50	5.00	8.55
40	000448	Phan Nguyễn Xuân Trường	11/04/2009	10A11	6.50	6.50	6.95
41	000467	Hồ Tiến Văn	20/04/2009	10A11	4.00	5.50	7.90
42	000468	Diệp Thụy Tường Vân	21/07/2009	10A11	4.25	7.00	5.55
43	000480	Nguyễn Bùi Lê Vy	23/05/2009	10A11	6.75	5.00	8.85
44	000486	Trần Chí Vỹ	06/02/2009	10A11	6.00	5.50	6.00
45	000487	Võ Kỳ Vỹ	12/07/2009	10A11	5.50	6.00	7.05
		Tỷ lệ trên trung bình			**88.89**	**86.67**	**95.56**